

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCDNC
V/v triển khai thực hiện công tác tổ
chức thi hành VBQPPL; kiểm tra,
rà soát, hệ thống hóa và xử lý
VBQPPL; công tác pháp chế

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 02/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên, Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

1. Về triển khai, thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL, đặc biệt về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý VBQPPL và công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2025/TT-BTP, Thông tư số 03/2025/TT-BTP.

b) Cử công chức pháp chế; công chức làm công tác xây dựng VBQPPL của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, công chức Phòng Tư pháp cấp huyện tham gia đầy đủ các Hội nghị, tập huấn, tọa đàm về công tác thi hành VBQPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý VBQPPL và công tác pháp chế.

c) Chỉ đạo tổ chức rà soát VBQPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới

hoặc bãi bỏ, nhằm tạo cơ sở cho việc thực hiện công tác tổ chức thi hành VBQPPL, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý VBQPPL và công tác pháp chế.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong tổ chức thực hiện có hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân Tỉnh đã giao cho các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại mục II Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

2. Về công tác tổ chức thi hành VBQPPL

a) Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Tỉnh, Quyết định do Ủy ban nhân dân Tỉnh thông qua hoặc ký ban hành thì các sở, ban, ngành Tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định (nếu cần thiết), để đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

b) Các sở, ban, ngành Tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh; trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, hướng dẫn áp dụng đối với Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành, Quyết định do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành bằng văn bản hành chính, thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan mình theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP (khi có đề nghị của cơ quan, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về hướng dẫn áp dụng Nghị quyết, Quyết định).

c) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thì Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, hướng dẫn áp dụng đối với Nghị quyết do Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành; Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ xem xét, hướng dẫn áp dụng Quyết định do mình ban hành.

d) Các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được ban hành theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật, Nghị định này đã hết hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2025 và được thay thế bởi Nghị định số 80/2025/NĐ-CP (tại Điều 17 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP quy định điều khoản triển tiếp trong việc áp dụng Kế hoạch đã ban hành theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP).

3. Về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL

a) Các sở, ban, ngành Tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tự kiểm tra đối với các VBQPPL do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành và tham mưu xử lý đối với các VBQPPL có nội dung trái pháp luật được phát hiện sau khi kiểm tra (nếu có) thuộc lĩnh vực tham mưu ban hành.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra đối với các VBQPPL do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và tham mưu xử lý đối với các VBQPPL có nội dung trái pháp luật được phát hiện sau khi kiểm tra (nếu có) thuộc lĩnh vực tham mưu ban hành.

Đề nghị các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nghiêm túc quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục, hồ sơ, báo cáo kết quả tự kiểm tra VBQPPL theo quy định tại mục 2 Chương II của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP. Thời gian gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Tư pháp) **trước ngày 31 tháng 10 hằng năm.**

c) Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành còn hiệu lực thi hành; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành đúng thẩm quyền; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra đối với các văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện khi được Ủy ban nhân dân cùng cấp giao ban hành kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm tính kịp thời trong quá trình thực hiện thẩm quyền được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

4. Về công tác pháp chế

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh khẩn trương phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính thực hiện Điều 8 Thông tư số 03/2025/TT-BTP về xếp lương đối với công chức các ngạch pháp chế viên được áp dụng

Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016).

b) Đối với việc chuyển ngạch sang các ngạch pháp chế viên: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh phối hợp Sở Nội vụ để khẩn trương rà soát, xét chuyển ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh để ngay khi Thông tư 03/2025/TT-BTP có hiệu lực thi hành (ngày 15 tháng 5 năm 2025), thì thực hiện thủ tục chuyển sang ngạch pháp chế viên tương ứng theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 02/2025/TTBTP, Thông tư số 03/2025/TT-BTP tại cơ quan; Báo cáo đánh giá, thống kê kết quả thực hiện việc chuyển ngạch pháp chế viên gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Tư pháp) **trước ngày 09 tháng 6 năm 2025.**

5. Các sở, ban, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phải bố trí công chức đủ trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản.

6. Hằng năm các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan.

7. Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL từ các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại điểm a khoản 3 Công văn này để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.** Tổng hợp báo cáo, thống kê số lượng công chức chuyển ngạch pháp chế viên tại điểm c khoản 4 Công văn này để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp **trước ngày 15 tháng 6 năm 2025.**

8. Giao Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện chỉ đạo tại Công văn này.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm nội dung chỉ đạo trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- KTVB&QLXLVPHC- BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/TCDNC (H.Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trí Quang